

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/DS-ST

Ngày: 30/5/2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kiệt

Bà Bùi Thị Thu Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên

Trong ngày 30/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 401/2023/TLST-DS ngày 16/11/2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 158 đường TNH, khóm ST, phường AL, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huỳnh Thanh S, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LT, xã LBD, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông T - Luật sư Dương Mỹ L thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

Bị đơn: - Công ty TNHH MTV Hải sản MK

Địa chỉ: ấp TT, xã BD, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Lê Văn Đ, sinh năm 1972 (vắng)

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1972 (vắng)

Địa chỉ: Số 3, đường H, Phường K, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cao Thanh T, sinh năm 1968 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp LH, xã LA, thị xã TC, tỉnh An Giang

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (vắng)

Địa chỉ: Số 4A, KTQ, phường TH, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn T là ông Nguyễn Huỳnh Thanh S trình bày:*

Ông T là khách hàng lâu năm của ông Đ, trước đây ông Đ là lái buôn chuyên thu mua cá tra của các hộ dân chăn nuôi cá. Ông T thường xuyên bán cá cho ông Đ. Cuối năm 2022, ao cá của ông T đã đạt đủ cân nặng để bán nên có liên hệ với ông Đ để thỏa thuận việc mua bán cá. Sau khi ông Đ cùng nhân viên đến xem cá thì chốt giá với ông T là 28.000 đồng/kg cá, bắt cá vào ngày 27/12/2022, sau khi bắt xong sẽ thanh toán tạm ứng 50%, số tiền còn lại thanh toán trong vòng 30 ngày (*hạn cuối đến ngày 29/01/2023*).

Để thực hiện việc giao kết hợp đồng ông Đ có nói với ông T, hiện ông vừa thành lập công ty mua bán cá tra thương phẩm với tên là Công ty TNHH MTV Hải sản MK nên sẽ lập hợp đồng kinh tế có nội dung thỏa thuận mua bán cá như đã trao đổi miệng với ông T để ông xuất hóa đơn báo cáo thuế. Tuy nhiên, việc mua bán vẫn diễn ra đúng như trước đây. Do đó, cùng ngày bắt cá là ngày 27/12/2022 thì ông Đ giao cho ông T giữ 01 bản hợp đồng kinh tế số 76 do ông Đ ký đại diện cho công ty với tư cách bên mua và yêu cầu ông T ký bên bán.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã giao cho ông Đ 191.060 kg cá tra với tổng số tiền hàng là 5.349.680.000 đồng, phía ông Đ cũng như Công ty TNHH MTV Hải sản MK đã thanh toán được cho ông T số tiền tổng cộng là 2.949.680.000 đồng thông qua việc chuyển khoản từ số tài khoản cá nhân ông Đ sang số tài khoản của tôi và còn nợ lại số tiền 2.400.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán như thỏa thuận là sau 30 ngày kể từ ngày đánh bắt cá nhưng phía ông Đ cũng như Công ty TNHH MTV Hải sản MK không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Ông T nhiều lần liên hệ yêu cầu tất toán nợ thì ông Đ có cho công ty của ông gửi ông T thư đề nghị quyết toán giá trị mua bán ngày 12/6/2023 có nội dung ông T không gửi lại hợp đồng cho công ty và không ký quyết toán cho công ty nên không chi trả tiền cho ông T. Ông T không đồng ý sự việc này do ông T chưa nhận đủ tiền nên không thể ký quyết toán và liên hệ ông Đ thì ông trốn tránh không thực hiện việc trả tiền nên phát sinh tranh chấp.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH MTV Hải sản MK và ông Lê Văn Đ liên đới thanh toán cho ông T số tiền là 2.400.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền này tính từ ngày 30/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền tạm tính đến ngày nộp đơn là 10 tháng là 190.920.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 2.590.920.000 Thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV Hải sản MK Đại diện theo pháp luật: Lê Văn Đ và ông Lê Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Thanh T có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Vụ việc trên không có liên quan đến ông

nên ông không có ý kiến gì. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về ngày tính lãi. **Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho buộc** Công ty TNHH MTV Hải sản MK và ông Lê Văn Đ liên đới thanh toán cho ông T số tiền là 2.400.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền này tính từ ngày 09/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền tạm tính là 13 tháng là 258.960.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 2.658.960.000 (Hai tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật còn bị đơn không chấp hành quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Công ty TNHH MTV Hải sản M K và ông Lê Văn Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Thanh T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ông Phạm Văn T yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Hải sản MK và ông Lê Văn Đ liên đới thanh toán trả cho ông số tiền mua bán cá còn thiếu là 2.400.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán* " theo quy định tại Điều 430 **Bộ luật dân sự 2015**. Bị đơn ông Lê Văn Đ có nơi cư trú tại: Số 3, đường 30/4, Phường 1 thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của **Bộ luật tố tụng dân sự**.

[3]. Về nội dung:

Ông Phạm Văn T yêu cầu Công ty TNHH MTV Hải sản MK và ông Lê Văn Đ liên đới thanh toán cho ông T số tiền mua bán cá là 2.400.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là "*Hợp đồng kinh*

tế” về thu mua nguyên liệu cá tra số 76/HĐKT-2022 ngày 27/12/2022 được ký kết giữa Công ty MK và ông T và *“Thư đề nghị quyết toán giá trị mua bán”* ngày 12/6/2023 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký và đóng dấu của Công ty hải sản MK. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa ông Phạm Văn T và công ty TNHH MTV Hải sản MK đã xác lập hợp đồng mua bán. Tuy nhiên, phía ông T yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Hải sản MK và ông Lê Văn Đ liên đới thanh toán cho ông T số tiền mua bán cá là 2.400.000.000 đồng chỉ có cơ sở một phần. Bởi lẽ, tại *“hợp đồng kinh tế”* ngày 27/12/2022 và *“Thư đề nghị quyết toán giá trị mua bán”* ngày 12/6/2023 bên tham gia ký kết hợp đồng mua bán cá tra với ông T là Công ty TNHH MTV Hải sản MK đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn Đ. Hồ sơ thu thập tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang cũng thể hiện, trong suốt quá trình giải quyết ông Lê Văn Đ tham gia với tư cách đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Hải sản MK. Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty thể hiện người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Lê Văn Đ. Như vậy, ông Đ chỉ là đại diện theo pháp luật của công ty đứng ra ký kết theo điểm a, khoản 1 Điều 13 Luật doanh nghiệp. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là *“Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp”*. Tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ công ty cũng quy định về thẩm quyền của giám đốc. Như vậy, việc ông Đ đại diện công ty đứng ra ký kết hợp đồng với ông T là đúng theo quy định pháp luật và ký với tư cách đại diện cho công ty chứ không phải tư cách cá nhân ông Đ. Từ những căn cứ trên ông T buộc ông Đ liên đới với công ty TNHH MTV Hải sản MK là không có cơ sở để xem xét.

Theo Điều 3 của *“Hợp đồng kinh tế”* lập ngày 27/12/2022 giữa các bên thể hiện phương thức thanh toán *“sau khi bắt cá xong bên A sẽ trả 50% cho bên B sau mỗi lần bắt bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, số còn lại 30 ngày tiếp trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B”*, tại *“Thư đề nghị quyết toán giá trị mua bán”* ngày 12/6/2023 phía công ty cũng thừa nhận tổng số tiền mua bán cá là 5.349.680.000 đồng, công ty đã trả được 2.849.680.000 đồng còn thiếu là 2.500.000.000 đồng. Theo nguyên đơn trình bày trong quá trình điều tra tại cơ quan cảnh sát điều tra phía công ty đã trả được 100.000.000 đồng nên hiện còn 2.400.000.000 đồng. Như vậy, việc mua bán giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 430 BLDS quy định *“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”*. Do đó, hợp đồng mua bán cá giữa ông T và công ty hải sản MK là hợp pháp. Đến hạn theo giấy cam kết theo *“Hợp đồng kinh tế”* công ty MK không trả được số tiền còn thiếu là đã vi phạm nghĩa vụ dân sự theo khoản 1 Điều 351 của BLDS *“1. Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”*. Do công ty đã vi phạm nghĩa vụ nên ông T khởi kiện yêu cầu công ty TNHH MTV Hải sản MK trả số tiền còn lại của việc mua bán cá tra là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho công ty TNHH MTV Hải sản MK đại diện theo pháp luật là ông Đ. Tuy nhiên, phía công ty và ông Đ không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông T. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, công ty TNHH MTV Hải sản MK phải chịu hậu quả của việc không chứng minh.

Do đó, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc công ty TNHH MTV Hải sản MK phải trả cho ông T số tiền 2.400.000.000 đồng là có cơ sở.

[5] Xét mức lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả; Tại Đơn khởi kiện ngày 20/10/2023, ông T yêu cầu tính lãi đối với số tiền 2.400.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 30/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông T – anh Nguyễn Huỳnh Thanh S thay đổi thời hạn tính lãi từ ngày 09/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Nhận thấy, việc thay đổi yêu cầu tính lãi của anh S không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của ông T nên có cơ sở xem xét. HĐXX xét thấy, đây được xác định là hợp đồng mua bán hàng hóa chứ không phải hợp đồng vay tài sản nên không có cơ sở để xác định lãi suất. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định *“Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”*. Trong vụ án này, do phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình thì phải chịu lãi suất chậm trả. Do phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phía nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với các Điều 357; 430; 440; 468 của [Bộ luật Dân sự](#). Lãi suất được tính từ ngày 09/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 13 tháng: 2.400.000.000 đồng x 0.83% x 13 tháng = 258.960.000 đồng. Vậy tiền lãi sẽ là: 258.960.000 đồng

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn công ty MTV Hải sản MK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 177, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 357, 401, 430, 431, 433, 434, 440 và 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 74 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T. Buộc công ty TNHH MTV Thủy sản MK phải trả cho ông T số tiền mua cá còn thiếu là 2.400.000.000 đồng và tiền lãi 258.960.000 đồng. Tổng cộng: 2.658.960.000 đồng (hai tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH MTV Thủy sản MK phải chịu 85.179.000 (tám mươi lăm triệu một trăm bảy mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Liên